| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO PHONG**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Thắng

Bà Kiều Thị Hồng Thủy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị T Huyền - Thẩm tra viên chính.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Công an xã Thạch Yên, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 18/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Hải L** - Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1977; Tại: huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình;

Trú tại: xóm Chằng Trong, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 7/112; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn Đh (đã chết)

Con bà Bùi Thị B (đã chết)

Có vợ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1976

Có 02 con, lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền S: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

**2. Bùi Văn T** - Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1992; Tại: huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình;

Trú tại: xóm Bưng 2, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn T (sinh năm 1963)

Con bà Bùi Thị Đ (sinh năm 1966)

Có vợ: Bùi Thị Huệ L - sinh năm 1992

Có 02 con, lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền S: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

**3. Bùi Trung D -** Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1982; Tại: huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình;

Trú tại: xóm Quáng Ngoài, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt);

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Ngọc L (đã chết)

Con bà Đoàn Thị Á (sinh năm 1952);

Có vợ: Bùi Thu P - sinh năm 1988

Có 02 con, lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền S: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

**4. Bùi Văn S -** Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1972; Tại: huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình;

Trú tại: xóm Quáng Ngoài, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn Th (đã chết)

Con bà Bùi Thị D (đã chết);

Có vợ: Bùi Thị Nh - Sinh năm: 1977

Có 02 con, lớn sinh năm 1996 nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền S: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

**Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị N - sinh năm: 1976

Trú tại: xóm Chằng Trong, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình *(Vắng mặt không lý do)*

2. Chị Bùi Thị Huệ L - sinh năm: 1992

Trú tại: xóm Bưng 2, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình *(Vắng mặt không lý do)*

3. Chị Bùi Thu Ph - sinh năm: 1988

Trú tại: xóm Quáng Ngoài, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình *(Vắng mặt không lý do)*

4. Chị Bùi Thị N - sinh năm: 1977

Trú tại: xóm Quáng Ngoài, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình *(Vắng mặt không lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Vào khoảng tháng 6 năm 2021, Bùi Văn T đi thả lưới tại suối Bưng thuộc xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình, T soi đèn pin thấy một con Cu li đang đu trên bụi tre ở gần suối, thấy vậy T bắt về nuôi, nhốt trong lồng tại nhà ở xóm Bưng 2, xã Thu Phong. Sau khoảng 10 ngày nuôi, nhốt thì T đi làm và gặp Bùi Trung D, đến tối D vào nhà T ăn cơm. Sau khi ăn cơm T và D có ra ngoài bàn uống nước thì T hỏi D là *"Ông có nuôi con này không?",* D trả lời *"Đâu, con gì xem nào",* T hỏi tiếp "*Ông có nuôi con Cu li này không?"* thì D trả lời *"Có".* Sau đó T xách một cái lồng bên trong có một con vật nhỏ bằng khoảng bàn tay, có màu hơi vàng nâu (là con Cu li) rồi đưa cho D. D mang về nhà để trong khuôn viên nhà tại xóm Quảng Ngoài, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Đến sáng hôm sau, D lên nhà Bùi Văn S, trú tại xóm Quảng Ngoài, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình để ăn sáng thì D có hỏi Bùi Văn S "*Ông có nuôi con này không? Con Culi"*. S trả lời là *"Để tao nuôi cho".* Sau đó D về nhà và xách lồng bên trong có 01 con Cu li lên và đưa cho Bùi Văn S nuôi, nhốt tại vườn sau nhà.

Đến khoảng tháng 6 năm 2023, qua quá trình nuôi nhốt nhưng con Cu li không lớn, Bùi Văn S có ý định thả con Cu li về tự nhiên. Bùi Hải L, sinh năm 1977, trú tại xóm Chằng Trong, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình đến nhà Bùi Văn S chơi thì thấy phía sau nhà S có nuôi 01 con Cu li lông màu nâu ở trong lồng. L hỏi S là *"Nhà anh nuôi con Cu li à",* S đáp "*Tao nuôi chán rồi, mày thích mang về mà nuôi, không thích thì thả đi, đừng có giết mà thương".* Sau khi nghe S nói vậy, L đã xin con Cu li trên mang về nhà nuôi, nhốt trong lồng ở sân nhà.

Ngày 16/12/2023, Tổ công tác Công an huyện Cao Phong kiểm tra hành chính, phát hiện tại gia đình Bùi Hải L đang nuôi, nhốt 01 con Cu li trong lồng, sau đó đã tiến hành làm việc và lập biên bản tạm giữ con Cu li.

Tại Bản Kết luận giám định hình thái động vật số 2206/KL-STTNSV ngày

18/12/2023 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật kết luận:

*"+ Xác định tên loài động vật: 01 (một) cá thể động vật trong bản ảnh giám định là loài Cu li nhỏ có tên khoa học là Nycticebus pygmaeus, thuộc lớp Thú (Mammalia).*

*+ Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:*

*Loài Cu li nhỏ có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ.*

*Loài Cu li nhỏ có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ.*

*Loài Cu li nhỏ có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN, ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam".*

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSCP ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Bùi Hải L, Bùi Văn T, Bùi Trung D, Bùi Văn S về tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Hải L, Bùi Văn T, Bùi Trung D, Bùi Văn S phạm tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*"; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244 BLHS, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình S, xử phạt bị cáo Bùi Hải L từ 13 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, Bùi Trung D từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, Bùi Văn S từ 14 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, Bùi Văn T từ 13 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Kết luận điều tra, Cáo trạng, lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng thời gian tháng 6 năm 2021 đến tháng 12 năm 2023, Bùi Văn T, Bùi Trung D, Bùi Văn S và Bùi Hải L đã có hành vi bắt 01 (một) cá thể sống Cu li và luân phiên nhau đem về nuôi, nhốt. Ngày 16/12/2023, Tổ công tác Công an huyện Cao Phong kiểm tra hành chính, phát hiện tại gia đình Bùi Hải L đang nuôi, nhốt 01 con Cu li trong lồng. Loài Cu li nhỏ có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ, cũng là loài thuộc nhóm IB trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Cu li nhỏ có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN, ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam

Với các hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội danh, hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; đi ngược lại với chính sách của Nhà nước trong việc bảo tồn, duy trì, phát triển số lượng các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm; làm ảnh hưởng tiêu cực đến đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái trong tự nhiên… khiến dư luận bất bình. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình S với một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo T là người trực tiếp bắt, nuôi,

nhốt 10 ngày, sau đó cho Bùi Trung D, D nhốt tại nhà một đêm đến sáng hôm sau cho Bùi Văn S, S nuôi, nhốt khoảng hai năm, sau đó S cho L nuôi, nhốt khoảng sáu tháng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, xử lý. Do vậy vụ án không có tính chất đồng phạm, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem đến thời gian nuôi, hành vi bắt con Culi để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo.

*[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S:*

Về tình tiết tăng nặng hình phạt: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cân nhắc đến việc các bị cáo có trình độ nhận thức pháp luật về động vật nguy cấp quý hiếm còn hạn chế; quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo Bùi Hải L có bố đẻ là ông Bùi Văn Định được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, bị cáo Bùi Trung D có bố đẻ là ông Bùi Văn Liền (Bùi Ngọc Liền) được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, bản thân bị cáo còn là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo Bùi Văn S có bố đẻ là ông Bùi Văn Thắng được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì là các tình tiết quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà giảm nhẹ trách nhiệm hình S cho các bị cáo. Xét các bị có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S, có khả năng cải tạo ngoài xã hội nên áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo thấm thía về tội lỗi của mình mà hối cải về sau.

*[4] Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:* Đối với cá thể Cu li còn sống bị thu giữ, quá trình điều tra đã được Cơ quan điều tra đã giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật, Vườn quốc gia Cúc Phương xử lý theo Quyết định xử lý vật chứng số 66/QĐ-CSHS-KT-MT ngày 27/02/2024 nên không xét.

*[6] Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Bùi Thị Huệ Lệ, (vợ bị cáo T) chị Bùi Thị Phượng (vợ bị cáo D) chị Bùi Thị Nhiệm (vợ bị cáo S), chị Nguyễn Thị Nhung (vợ bị cáo L) khi các bị cáo nuôi, nhốt cá

thể động vật Cu li tại gia đình, bản thân các chị Lệ, Phượng, Nhiệm, Nhung không biết đó là cá thể động vật Cu li thuộc Danh mục loài động vật nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập đến việc xử lý là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Hải L, Bùi Văn T, Bùi Trung D, Bùi Văn S phạm tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".*

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình S, xử phạt:

Bị cáo **Bùi Hải L 13** (mười ba) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **26** (Hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (29/5/2024).

Bị cáo **Bùi Trung D 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (29/5/2024).

Bị cáo **Bùi Văn S 14** (mười bốn) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **28** (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (29/5/2024).

Giao bị cáo Bùi Hải L, Bùi Trung D, Bùi Văn S cho UBND xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình kết hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo **Bùi Văn T 13** (mười ba) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **26** (Hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (29/5/2024).

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình kết hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình S.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

5. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình S và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Hải L, Bùi Văn T, Bùi Trung D, Bùi Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Công an huyện Cao Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình S;
- UBKT huyện Cao Phong;
- Đảng ủy xã Hợp Phong;
- UBND xã Hợp Phong, Thu Phong;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**